

Bàn giao 500.000 tem truy xuất nguồn gốc cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

■ BAN BIÊN TẬP



Các doanh nghiệp nhận tem truy xuất nguồn gốc

Tổng hợp Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, tháng 10/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết hợp Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền thông Smart Life (*Công ty Smart Life*) tiến hành bàn giao 500.000 tem truy xuất nguồn gốc cho Công ty TNHH Trà Vinh Farm (Sokfarm), Công ty TNHH MTV TM-SX Phú Quới, Công ty TNHH MTV Hoa kiểng Trà Vinh, Hợp tác xã dừa sáp Hòa Tân, Cơ sở tôm cá khô Tiên Hải, DNTN Phong Vinh, Công ty TNHH dừa sáp Cầu Kè (Vicosap) và Công ty TNHH Cacao Mekong.

Đây là những đơn vị có sản phẩm đạt OCOP hoặc sản phẩm chủ lực của tỉnh đã mạnh dạn áp dụng chuyển đổi số và đổi mới trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Tem truy xuất nguồn gốc giúp cho người tiêu dùng biết được nguồn gốc của sản phẩm tất

cả các khâu từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ, tức là sản phẩm luôn luôn có sự minh bạch, rõ ràng. Từ đó, người tiêu dùng có niềm tin, cảm xúc tốt hơn về thương hiệu, có tình cảm hơn với sản phẩm. Về phía các đơn vị cũng bắt buộc ngày càng phải “nâng tầm” sản xuất để giữ vững niềm tin của người tiêu dùng, đó là, sản xuất phải an toàn, rõ ràng, thân thiện, bảo vệ môi trường. Vì vậy, sử dụng tem truy xuất nguồn gốc được xem như sẽ không có đất sống cho những đơn vị làm ăn gian dối, cơ hội, chụp giật, hàng gian, hàng nhái,...

Nội dung tem truy xuất nguồn gốc là một trong những hạng mục các đơn vị được hỗ trợ theo Kế hoạch số 11/KH-UBND để thực hiện thí điểm ứng dụng quản lý tuy xuất nguồn gốc và hỗ trợ giao dịch trên sàn Nông sản sạch Azuamua.com trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2022.

Tăng cường phòng, chống dịch động vật CUỐI NĂM 2021 VÀ ĐẦU NĂM 2022

Theo kế hoạch năm 2021, phát triển tổng đàn vật nuôi của tỉnh 220.000 con bò, 220.000 con heo và 7.500 ngàn con gia cầm. Tính đến tháng 9/2021, đàn bò đã đạt 98% kế hoạch, đàn heo đạt 87% và gia cầm đạt 84%, vì vậy dự báo tỉnh sẽ hoàn thành kế hoạch phát triển đàn vật nuôi năm 2021. Đây là sự nỗ lực rất lớn của tỉnh trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, dịch bệnh Viêm da nổi cục ở bò, Dịch tả heo Châu Phi ở heo, cùng với đó là sự tăng giá của thức ăn chăn nuôi, giá thuốc thú y, nhưng giá heo hơi thấp dưới giá thành sản xuất,... gây nhiều bất lợi cho ngành chăn nuôi.

Năm 2021, lần đầu tiên trên địa bàn tỉnh có tình trạng “dịch chồng dịch” ở gia súc, đó là bệnh Viêm da nổi cục ở bò (tháng 8/2021) và bệnh Dịch tả heo Châu Phi (tháng 9/2021). Ngoài bệnh Viêm da nổi cục và bệnh Dịch tả heo Châu Phi, theo dự báo, nguy cơ rất lớn xảy ra bệnh Lở mồm long móng và Cúm gia cầm ở cuối năm, vì



Đàn bò của một cơ sở tại huyện Trà Cú được chủ động tiêm phòng vắc xin từ sớm nên dù địa phương xảy ra dịch bệnh Viêm da nổi cục nhưng đàn bò vẫn an toàn

■ Ths. Trần Văn Đoái
Sở Nông nghiệp và PTNT

lúc này thời tiết chuyển lạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho mầm bệnh phát triển. Cuối năm cũng là cao điểm của lễ, tết, việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, giết mổ động vật luôn tăng mạnh và diễn ra phức tạp, khó kiểm soát làm cho dịch dễ phát sinh, lây lan.

Đối với công tác phòng, chống dịch trên đàn vật nuôi thì tiêm phòng vắc xin là giải pháp căn cơ để kiểm soát dịch. Ngoại trừ bệnh Viêm da nổi cục ở bò toàn tỉnh tiêm đạt cao trên 97% tổng đàn do tập trung chống dịch, còn lại những loại vắc xin khác đạt không cao. Vắc xin Lở mồm long móng chỉ đạt khoảng 27%, vắc xin Cúm gia cầm khoảng 57%, vắc xin Tai xanh khoảng 21%,...

Một vấn đề khác là thống kê tổng đàn vật nuôi cũng chưa được các địa phương thực hiện tốt. Năm được tổng đàn vật nuôi thì mới có thể xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch sát thực tế. Tuy vậy, có địa phương chỉ khi tiến hành tiêm phòng vắc xin mới phát hiện tổng đàn cao hơn nhiều so với số liệu xây dựng kế hoạch, hoặc địa phương không có số liệu biến động đàn dẫn đến bị động về vắc xin, về nhân lực, về thời gian hoàn thành tiêm phòng,... từ đó ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch của địa phương và của tỉnh.

Hiện tại, tỉnh chưa có lực lượng thú y viên cấp xã nên gặp khó trong việc huy động lực lượng để phòng, chống dịch. Chăn nuôi theo hướng an toàn của tỉnh còn hạn chế, chưa có chuỗi liên kết chăn nuôi từ

khâu sản xuất, chế biến và phân phối. Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh động vật còn ít và có những bất cập. Giá thức ăn, giá thuốc thú y tăng trong khi giá bán thấp người chăn nuôi không có lời hoặc lời ít nên cò phần lợ là trong công tác phòng, chống dịch cho động vật,...

Vì vậy, để chủ động phòng, chống dịch động vật cuối năm 2021 và đầu năm 2022, cần tập trung nguồn lực để khắc phục những hạn chế, khó khăn (*như đã nêu*), thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch tạo sự an tâm cho người chăn nuôi. Tiếp tục xây dựng các mô hình chăn nuôi sinh học hiệu quả an toàn, xây dựng và mở rộng các vùng an toàn dịch bệnh động vật; khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, sản

xuất khép kín, liên kết chuỗi giá trị nhằm giảm chi phí, nâng cao chất lượng. Quản lý chặt chẽ biến động đàn; tăng cường kiểm soát chặt chẽ công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết giết mổ; quản lý các cơ sở kinh doanh thức ăn, thuốc thú y. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong chăn nuôi theo hướng “giảm quy mô số lượng, tăng giá trị”. Tiếp tục tuyên truyền cho người dân chủ động và hợp tác với chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn trong phòng, chống dịch. Khi dịch bệnh xảy ra cần sớm áp dụng các biện pháp chống dịch để không chế, dập tắt kịp thời và khẩn trương khôi phục lại sản xuất./.

Một số biện pháp

QUẢN LÝ VÀ PHÒNG TRỪ SÂU XẾP LÁ (*Archips asiaticus*) GÂY HẠI TRÊN ĐẬU PHỘNG

Trà Vinh có diện tích trồng đậu phộng khoảng 4.200 ha, tập trung trên đất cát, giòng cát, triền giòng tại các huyện Cầu Ngang (3.491 ha); Châu Thành (249 ha); Trà Cú (248 ha), Duyên Hải (108 ha),... đây cũng là loại cây trồng có nhiều đối tượng sâu, bệnh gây hại trên diện rộng như: Bệnh héo rũ cây con, gỉ sét hại lá, thối thân, thối rễ, sâu xanh, sâu ăn tạp, sâu ăn lá và sâu xép lá đậu, đây là loại sâu thường xuyên xuất hiện và gây hại rất sớm trên đậu phộng..

Đặc điểm hình thái, sinh học

Sâu xép lá *Archips asiaticus* (Walsingham) thuộc họ ngài cuốn lá

■ Ths. Nguyễn Thị Lùng
Chi cục Trồng trọt và BVTV

(Tortricidae), bộ cánh vẩy (Lepidoptera), có vòng đời của từ 31 đến 38 ngày trong điều kiện nhiệt độ từ 25,4°C - 28,5°C và ẩm độ 62 - 82%.

- Thành trùng (bướm): Là một loại ngài tương đối nhỏ, ngài phản ứng với ánh sáng yếu, hoạt động vào ban đêm, ban ngày ở nơi râm mát. Sau khi bắt cặp mỗi thành trùng cái đẻ khoảng 438 - 881 trứng; thời gian sống của thành trùng là 02 đến 03 ngày.

- Trứng: Trứng được đẻ thành ống, bề mặt ống trứng được phủ một lớp keo trong

suốt. Số lượng trứng mỗi ổ dao động từ 23 - 101 quả. Quả trứng có hình cầu, khi mới đẻ có màu vàng nhạt, sắp nở chuyển sang màu vàng sẫm. Thời gian ủ trứng từ 05 ngày.

- Ấu trùng (sâu non): Có 5 tuổi, trải qua 4 lần lột xác, sâu có màu hơi nâu, trên vỏ đầu có màu đen bóng; thời gian ấu trùng khoảng từ 17 đến 22 ngày.

+ Sâu non tuổi 1 rất linh hoạt, chiều dài dao động từ 1,64 – 2,05 mm, trung bình $1,80 \pm 0,14$ mm; Cơ thể có màu vàng nhạt, sắp lột xác màu vàng đậm hơn, thời gian sống từ 02 đến 03 ngày

+ Tuổi 2 khi mới lột xác có màu vàng xanh, kích thước dài khoảng 3,3 – 3,9 mm, trung bình $3,68 \pm 0,10$ mm, thời gian sống từ 03 đến 04 ngày.

+ Sâu non tuổi 3 có màu xanh lục hơi

vàng, cơ thể dài trung bình $8,93 \pm 1,67$ mm, thời gian sống từ 04 đến 05 ngày.

+ Tuổi 4 cơ thể có màu xanh đậm. Chiều dài trung bình đạt $16,6 \pm 0,15$ mm; thời gian sống từ 04 đến 05 ngày

+ Tuổi 5 khi mới lột xác, cơ thể dài khoảng 18,6 mm; đẩy sức có thể dài tới 23,2 mm; trung bình $20,43 \pm 0,73$ mm. Cơ thể có màu xanh lục, cuối tuổi chuyên sang màu vàng xanh, thời gian sống từ 04 đến 05 ngày.

- Nhộng: Khi mới hoá có màu xanh lá mạ ở phần bụng; mặt lưng các đốt bụng có màu cánh gián; ở giữa mặt lưng mỗi đốt bụng có một vân đen nằm ngang tạo thành một vệt đen chạy dọc thân. Kích thước nhộng dài trung bình $10,77 \pm 0,51$ mm, thường nhộng sâu xếp lá có màu đen nâu, kéo dài khoảng 7 - 8 ngày.



Nhộng



Thành trùng (bướm)



Sâu non

Cách gây hại:

Sâu non mới nở chưa có khả năng nhả tơ cuốn lá, ăn nấp trong lá non chưa mở, ăn thủng bộ phận non của lá. Sâu gây hại tập trung chủ yếu giai đoạn lá non bằng cách là nhả tơ (sâu chuyển sang tuổi 3) cuốn tròn lá nằm bên trong phá hại là ăn chất xanh trên phiến lá để lại biểu bì màu

trắng, gây cho lá đậu co lại khô chết; làm cho cây giảm khả năng quang hợp cây, ảnh hưởng rất lớn đến sự sinh trưởng và phát triển của cây đậu, đặc biệt gây hại ở giai đoạn sau của cây đậu, nếu sâu gây hại nặng sẽ làm thất thu năng suất đáng kể. Sâu hại chủ yếu vào mùa khô và thường gây hại nặng trên ruộng đất tốt, bón nhiều phân đạm vô cơ và bón muộn.



Sâu xép lá gây hại trên cây đậu phộng

Biện pháp quản lý và phòng, trừ sâu xép lá (*Archips asiacicus*)

- Trồng đậu phộng theo đúng quy trình kỹ thuật, nhằm tạo điều kiện cho cây sinh trưởng, phát triển tốt có khả năng chống chịu một số đối tượng gây hại.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, chú ý ngay từ lúc mới gieo, phát hiện kịp thời sự xuất hiện của sâu, nên chủ động xử lý sớm tránh lây lan trên diện rộng. Chủ động diệt sâu bằng cách bắt thủ công trong trường hợp mật số sâu còn thấp.

- Luân canh với lúa hoặc các cây trồng khác, nhằm hạn chế sự gây hại của sâu, bảo vệ nguồn thiên địch trong điều kiện tự nhiên.

- Biện pháp sinh học là giải pháp an toàn và mang lại hiệu quả có thể sử dụng Bt (*Bacillus thuringiensis*), nấm xanh (*Metarrhizium sp.*), nấm trắng (*Beauveria sp.*), nhằm kiểm soát mật số sâu gây hại.

- Biện pháp hóa học: Ưu tiên sử dụng các thuốc có nguồn gốc sinh học (Emamnectin, Abamectin, ...) phun vào giai đoạn sâu non mới nở hoặc phun khi sâu non tuổi 1-2. Ngoài ra, có thể sử dụng một số hoạt chất Lufenuron hay hỗn hợp Chlorantraniliprole + Abamectin,... để phòng trừ sâu xép lá gây hại trên đậu phộng.

Khi phun thuốc hóa học, luôn phải sử dụng các dụng cụ bảo hộ và tuyệt đối tuân thủ theo nguyên tắc “4 đúng”.

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Thị Chắc và CTV (1998). “*Thành phần sâu hại và thiên địch chính trên cây đậu phộng tại ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh Miền Đông Nam Bộ*”. Tập san KHKT Nông lâm nghiệp tháng 12 năm 1998 –Trường Đại học Nông lâm- Thành phố Hồ Chí Minh.

<https://sj.ctu.edu.vn/ql/docgia/tacgia-9151/baibao-5117.html>

<http://camnangcaytrong.com/sau-cuon-la-hai-cay-ho-dau-sd68.html>

<https://www.plantwise.org/Knowledg eBank/factsheetforfarmers/20167801207>

<http://www.thuvientailieu.vn/tai-lieu/bao-cao-khoa-hoc-mot-so-dac-diem-hinh-thai-sinh-hoc-sinh-thai-cua-sau-cuon-la-lac-dau-den-archips-asiaticus-walsingham-2913/>

<https://www.plantwise.org/Knowledg eBank/factsheetforfarmers/20167801207>

<http://opac.iuh.edu.vn/TraCuuTaiLie uSo2XemTepTin.aspx?Id=126886>

Giải pháp “6 T”

trong công tác phòng chống bệnh viêm da nổi cục ở trâu, bò tại huyện Cầu Kè

■ BSTY. Đỗ Trọng Phao
Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Từ tháng 8/2021 đến nay, dịch bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) ở trâu, bò đã xảy ra trên địa bàn tỉnh với 8/9 huyện, thị xã, thành phố có bò nghi hoặc mắc bệnh. Tại huyện Cầu Kè, xuất hiện vào ngày 04/9/2021 ở 01 hộ nuôi 18 con bò của xã Phong Thạnh, trong đó nghi và mắc bệnh là 02 con.

Toàn huyện Cầu Kè có khoảng 6.700 hộ nuôi

20.100 con trâu, bò. Mặc dù tổng đàn trâu, bò không nhiều so với các địa phương khác trong tỉnh (chỉ xếp từ 5 và chiếm khoảng 8% tổng đàn trâu, bò của tỉnh), nhưng nếu dịch bệnh không được khống chế kịp thời thì nguy cơ sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến chăn nuôi của huyện. Nhất là huyện có đồng đồng bào người Khmer sinh sống và con bò thường được đồng bào người Khmer nuôi nhiều.

Trước tình hình trên, huyện đã xác định và đặt quyết tâm phải nhanh chóng khống chế, dập kịch, không để dịch phát sinh lây lan diện rộng. Nhiều giải pháp được đưa ra, trong đó có giải pháp tạm gọi là “6 T”, bao gồm:

- Tập trung huy động nhân lực chống



Bò bị bệnh VDNC tại xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè

dịch. Dịch bệnh VDNC xảy ra ngay trong thời điểm thực hiện giãn cách xã hội phòng, chống dịch Covid-19, nên huyện gặp không ít khó khăn để huy động nhân lực chống dịch. Hiện tại, trên địa bàn huyện chưa có nhân viên thú y cấp xã, lực lượng cán bộ trạm Chăn nuôi và Thú y cũng chỉ có 4 người. Vì vậy, một mặt huyện nhận sự hỗ trợ về nhân lực từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, mặt khác huyện huy động tất cả cán bộ, viên chức chuyên ngành thú y hiện có và vận động thú y hành nghề tự do, cán bộ hội, đoàn thể các cấp tham gia chống dịch. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, từng thành viên phải báo cáo kết quả hoạt động hàng ngày về Ban chỉ đạo

phòng, chống dịch của huyện năm và chỉ đạo. Để đảm bảo an toàn và thực hiện tốt phòng, chống dịch Covid-19, huyện đề xuất ngành y tế tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ tốt cho lực lượng thú y từ xã khác đến vùng dịch thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC.

- *Tổ chức tiêm phòng vắc xin trong thời gian nhanh nhất cho đàn trâu, bò tạo miễn dịch chống lại mầm bệnh.* Một điều may mắn là bệnh VDNC có vắc xin phòng bệnh, ngay khi dịch xảy ra trên địa bàn tỉnh, huyện đã vận động người dân tiêm phòng xã hội hóa được 5.770 liều vắc xin và khi được hỗ trợ tiêm phòng miễn phí, huyện tập trung tiêm phòng trong thời gian nhanh nhất có thể. Do vậy, chỉ trong thời gian ngắn (khoảng trên 20 ngày), huyện tiêm đạt tỷ lệ gần 100% diện tiêm, đứng thứ hai toàn tỉnh. Kết quả tiêm phòng đạt tỷ lệ cao và trong thời gian ngắn là yếu tố giúp huyện không chê dịch VDNC không phát sinh thêm.

- *Tuyên truyền, thông tin kịp thời diễn biến dịch bệnh.* VDNC là bệnh mới, xảy ra lần đầu tiên trên địa bàn tỉnh, công tác tuyên truyền có ý nghĩa hết sức quan trọng giúp người dân biết, không hoang mang, lo lắng và phòng, chống dịch một cách chủ động. Áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn, không giấu dịch, báo ngay cho cơ quan chuyên môn hoặc chính quyền địa phương nếu phát hiện trâu, bò nghi hoặc mắc bệnh; không mua bán, vận chuyển trâu, bò bệnh hoặc chết; không giết mổ, tiêu thụ thịt trâu, bò bệnh hoặc chết; khi mua thịt trâu, bò phải biết rõ nguồn gốc và xử lý chín trước khi sử dụng. Huyện đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức như sử dụng tài liệu bướm (2.000 tờ), áp phích và tài liệu hướng dẫn một số biện pháp phòng bệnh, chăm sóc và xử lý bệnh VDNC trên

trâu, bò (1.000 bộ), tuyên truyền qua loa truyền thanh của huyện, xã,...

- *Tăng cường kiểm soát mua bán, giết mổ, vận chuyển trâu, bò ra vào địa bàn huyện.* Đây là một trong những biện pháp nhằm tránh mầm bệnh lây lan diện rộng. Huyện thành lập các chốt chặn kiểm, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trâu, bò trái phép. Yêu cầu chủ các cơ sở giết mổ, vận chuyển trâu, bò cam kết khi giết mổ, vận chuyển trâu, bò phải thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật.

- *Tiêu độc khử trùng.* Bệnh VDNC thường xảy ra theo mùa, vào những tháng mưa ẩm, thời tiết ẩm là điều kiện thuận lợi cho côn trùng (ruồi, ve, mòng, muỗi) sinh sôi, phát triển, hoạt động mạnh, đốt, chích hút máu trâu, bò làm truyền lây bệnh. Vì vậy, ngoài việc huyện tổ chức tổng tiêu độc khử trùng vùng dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, các hộ nuôi trâu, bò còn thường xuyên tiêu độc khử trùng, phun thuốc hóa chất xung quanh chuồng trại, cây cỏ, bụi rậm để tiêu diệt các côn trùng, từ đó hạn chế sự lây lan của dịch bệnh.

- *Trị bệnh theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.* Hiện nay, bệnh VDNC chưa có thuốc đặc trị, nhưng có thể sử dụng kháng sinh điều trị các triệu chứng kế phát, thuốc kháng viêm và nhóm thuốc bồi dưỡng, trợ sức, tăng sức đề kháng để chữa cho các bò bị bệnh. Nhờ áp dụng đúng hướng dẫn, bò bình phục và ăn uống bình thường sau 3 ngày điều trị. Với giải pháp “6 T” được thực hiện đồng bộ và quyết liệt, huyện Cầu Kè không phát sinh thêm ca bệnh mới ngoài ổ dịch tại xã Phong Thạnh, không có trường hợp bò chết hoặc phải tiêu hủy do bệnh VDNC, tất cả bò nghi hoặc mắc bệnh đều được điều trị khỏi, bảo vệ tốt thành quả chăn nuôi của người dân./.

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH CANH TÁC LÚA SỬ DỤNG PHÂN BÓN THÔNG MINH CHẬM TAN RYAN

■ BAN BIÊN TẬP

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Khuyến nông Trà Vinh

Thời gian thực hiện: 03 tháng

Địa điểm thực hiện: Ấp Bến Thế, xã Tân Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

Quy mô thực hiện: 8,2 ha.

1. Yêu cầu kỹ thuật

- Làm đất: Bằng phẳng, sạch cỏ dại, không có hạt lúa mọc từ vụ trước.

- Sử dụng giống cấp nguyên chủng, áp dụng phương pháp sạ hàng, lượng giống gieo sạ 100 kg/ha.

- Quản lý dịch hại tổng hợp IPM và sử

dụng thuốc bảo vệ thực vật khi cần thiết theo nguyên tắc “4 đúng”; thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp.

Ưu điểm của mô hình sử dụng phân bón thông minh chỉ bón một lần trước khi gieo sạ, giảm được công lao động, hạn chế thất thoát phân bón, tăng khả năng hữu dụng phân bón cho cây lúa và phân tan chậm cung cấp dưỡng chất theo từng giai đoạn cho lúa.

2. Hạch toán kinh tế (tính cho 01 ha)

- Tổng thu: 42.000.000 đồng
- Tổng chi: 18.470.000 đồng
- Lợi nhuận: 23.530.000 đồng

Số	Nội dung	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
I	Tổng chi				18.470.000
1	Giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật				11.270.000
	Giống OM 5451	kg	15.000	100	1.500.000
	Phân bón thông minh Ryanan	Kg	25.000	320	8.000.000
	Trù ốc	lần		1	450.000
	Trù cỏ	ha		1	700.000
	Trù sâu các loại	lần		2	300.000
	Trù bệnh các loại	lần		2	320.000
2	Công lao động				4.800.000
	Làm đất (cày, xới, trục, đắp bờ, bom nước, ...)	ha	1.900.000	1	1.900.000
	Công sạ	ha	350.000	1	350.000
	Công dặm, nhổ cỏ, khử lẩn	ngày	1.000.000	1	1.000.000
	Phun thuốc	bình	250.000	4	1.000.000
	Bón phân	lần	150.000	1	150.000
	Bom tát	ha			400.000
3	Thu hoạch, vận chuyển	ha	2.400.000	1	2.400.000

MÔ HÌNH ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

II	Tổng thu				42.000.000
1	Năng suất	kg		7.000	
2	Giá bán	đ/kg		6.000	
III	Giá thành	đ/kg			2.630
IV	Lợi nhuận				23.530.000



*Mô hình sản xuất lúa sử dụng phân bón thông minh chậm tan Rynan
(Nguồn: Trung tâm Khuyến nông Trà Vinh, 2021)*

3. Đánh giá tác động của mô hình

- *Hiệu quả kinh tế*: Lợi nhuận trong mô hình đạt 23.530.000 đồng/ha cao hơn 6.875.000 đồng/ha so với sản xuất lúa sử dụng phân bón vô cơ thông thường. Mô hình mang lại lợi nhuận cao góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống, kinh tế cho người sản xuất (xem bảng hạch toán kinh tế).

- *Hiệu quả xã hội*: Sử dụng phân bón thông minh không cần bón 3 - 4 đợt như truyền thống nên giảm công chăm sóc, kiểm tra; giải quyết tình trạng thiếu lao động trong sản xuất lúa hiện nay, tăng lợi nhuận trong sản xuất lúa, góp phần làm thay đổi tập quán canh tác như: Gieo sạ với mật độ thưa, sử dụng bón phân hợp lý; sản phẩm an toàn, chất lượng; bảo vệ sức khỏe cho người sản xuất và cộng đồng, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp theo hướng bền vững.

- *Hiệu quả môi trường*: Áp dụng phân bón thông minh giúp tăng hiệu quả sử dụng phân bón lên khoảng 70% đối với đạm, 60% đối với lân và 70% đối với kali nhờ hạn chế được sự bay hơi của đạm, sự cố định lân do các ion nhôm, sắt trong đất và sự rửa trôi, thấm lậu, trực di của các nguyên tố N - P - K; kết hợp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) nên hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Từ đó, giảm ô nhiễm môi trường, bảo vệ độ phì nhiêu của đất thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

4. Khả năng nhân rộng

Mô hình dễ thực hiện, dễ áp dụng, phù hợp với các tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất lúa giống trên địa bàn tỉnh; khi mô hình được nhân rộng góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường, hạn chế sử dụng lao động, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả, an toàn và đảm bảo an ninh lương thực của tỉnh./.

Trà Vinh đột phá trong xây dựng nông thôn mới hướng đến tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước năm 2025

■ BAN BIÊN TẬP

Trá Vinh là tỉnh ven biển thuộc khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, có 07 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố; 106 xã, phường, thị trấn (trong đó có 85 xã xây dựng NTM). Diện tích tự nhiên là 239.077 ha (đất nông nghiệp chiếm 78%); dân số toàn tỉnh trên 01 triệu người (dân tộc khmer chiếm gần 32%). Với xuất phát điểm thấp, két cấu hạ tầng kinh tế, xã hội còn nhiều yếu kém chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của khu vực nông thôn, đời sống của người dân còn gặp khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn khá cao chiếm 20,13%, thu nhập bình quân đầu người trong nông thôn chỉ đạt 19,5 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ sử dụng điện sinh hoạt chiếm 91,5%, nước hợp vệ sinh chiếm 94,8%, hố xí hợp vệ sinh chiếm 29,6%... Mức độ đạt các tiêu chí bình quân của một xã chỉ đạt 4,9 tiêu chí.

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, với cách làm sáng tạo, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng, chủ động, tự giác thực hiện của người dân đã đạt được thành quả lớn, hầu hết các chỉ tiêu về nông thôn

mới thực hiện vượt kế hoạch đề ra. Trà Vinh được đánh giá là một trong những tỉnh tiêu biểu có phương pháp, cách làm, sự chủ động cao trong xây dựng nông thôn mới, dự kiến cuối năm 2021 toàn tỉnh có 77/85 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao); bình quân mỗi xã đạt 18,7 tiêu chí; 06 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (Tiểu Cần, Cầu Kè, Càng Long, Châu Thành, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh), áp nông thôn mới đạt 94%; hộ nông thôn mới đạt 92%, nhiều tiêu chí có tỷ lệ đạt cao từ 70-80% trở lên, như: thủy lợi, điện, chợ nông thôn, thông tin và truyền thông, lao động có việc làm, giáo dục, y tế, văn hóa; nhiều địa phương đang xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, áp nông thôn mới kiểu mẫu, đường hoa nông thôn, các mô hình bảo tồn, gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống; phát triển được nhiều mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng và ứng dụng công nghệ cao mang lại hiệu quả đáng kể; Chương



Đoàn công tác
Trung ương khảo sát
thực tế cơ sở sản
xuất bánh tét đạt
chuẩn OCOP tại xã
Phước Hảo, huyện
Châu Thành

NÔNG THÔN MỚI

trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đến nay có 84 sản phẩm được công nhận. Nhờ đó, mà đời sống của người dân ngày càng được nâng cao (thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn được nâng lên khoảng 42 triệu đồng/người/năm), bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới; khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn ngày càng thu hẹp, công tác giảm nghèo đạt được kết quả đáng kể (tỷ lệ hộ nghèo còn khoảng 1,8%), tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt trên 99%, hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,8%, hố xí hợp vệ sinh tăng đáng kể đạt khoảng 65-70%...góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Đặc biệt, tỷ lệ hài lòng của người dân ở các xã đạt chuẩn nông thôn mới đều đạt trên 90%. Đây chính là tiền đề để Trà Vinh phấn đấu xây dựng tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM trước năm 2025.

Xác định xây dựng tỉnh nông thôn mới là cơ hội tốt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và môi trường khu vực nông thôn, điều đó đã thể hiện sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, khu vực nông thôn đã có những chuyển biến rõ nét trên hầu hết mọi lĩnh vực, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, cải thiện đời sống của nông dân. Vì vậy, Trà Vinh đã đưa vào Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ là xây dựng tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước năm 2025.

Tiếp nối thành công, ngay sau khi kết thúc giai đoạn 2016 – 2020, với quan điểm "*nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân thông minh*", Ban Chỉ đạo nông thôn mới tỉnh đã chủ động tham mưu xây dựng và trình Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/7/2021 về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025. Theo đó, mục tiêu năm

2023, có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (*trong đó có 51% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 20% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu*); 9/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tỉnh Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước năm 2025.

Để đạt được mục tiêu đề ra cần tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chính cụ thể: (1) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; (2) Hoàn thành Quy hoạch vùng huyện; (3) Hoàn thiện cơ chế, chính sách trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương và tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách riêng của tỉnh; (4) Huy động đa dạng và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng nông thôn mới; (5) Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu; (6) Phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn; (7) Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, cảnh quan nông thôn theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; (8) Đẩy mạnh phát triển y tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người; (9) Thực hiện tốt công tác nâng cao chất lượng lao động, việc làm, thực hiện các chính sách xã hội và an sinh xã hội; (10) Tăng cường quốc phòng và an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Với sự quyết tâm cao cùng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị cùng với nhân dân hy vọng tỉnh Trà Vinh sẽ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM trước năm 2025./.

1. Nhiều cơ sở/ cửa hàng kinh doanh rau tại thành phố Trà Vinh hỏi: Mức hỗ trợ và điều kiện hỗ trợ kinh phí thuê hoặc xây dựng mới của hàng kinh doanh rau an toàn.

Trả lời: Theo chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021) có quy định cụ thể như sau:

- Mức hỗ trợ: hỗ trợ một lần kinh phí thuê hoặc xây dựng mới cửa hàng kinh doanh rau an toàn với diện tích tối thiểu 20m²/cửa hàng. Mức hỗ trợ: 50.000.000 đồng/cửa hàng.

- Điều kiện hưởng hỗ trợ: để được hỗ trợ các cơ sở phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: Tự sản xuất hoặc có hợp đồng được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận trực tiếp thu mua sản phẩm ổn định với cơ sở sản xuất rau an toàn. Hoặc có hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa cơ sở làm đầu mối tiêu thụ với cơ sở sản xuất rau an toàn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; Có hợp đồng thuê cửa hàng hoặc có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với cửa hàng; Có bảng hiệu ghi “Cửa hàng kinh doanh sản phẩm an toàn”; Có cam kết thời gian kinh doanh sản phẩm an toàn tối thiểu 01 (một) năm; Có đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn của hàng kinh doanh; Sau khi đầu tư xong cửa hàng và đi vào hoạt động ổn định tối thiểu 01 tháng, đúng quy định./.

2. Chị Nguyễn Thị Dung tại phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh hỏi về tiêu chí xác nhận và cơ quan xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

Trả lời:

- Tiêu chí xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn:

+ Đối với chuỗi liên kết cung ứng thực phẩm giữa cơ sở sản xuất với cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm: Sản phẩm bán tại cơ sở kinh doanh có đầy đủ thông tin về nguồn gốc xuất xứ theo quy định để đảm bảo truy xuất được nguồn gốc sản phẩm; Sản phẩm được sản xuất, giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh tại các cơ sở đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP). Trường hợp cơ sở sản xuất ban đầu (trồng trọt/chăn nuôi/nuôi trồng/ khai thác) đã được chứng nhận GAP hoặc tương đương; cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ đã cam kết sản xuất thực phẩm an toàn thì không yêu cầu phải được chứng nhận đủ điều kiện ATTP; Sản phẩm tại cơ sở kinh doanh bán cho cá nhân, tổ chức tiêu dùng trực tiếp được cơ quan chức năng lấy mẫu giám sát và có kết quả kiểm nghiệm tại phòng kiểm nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định đáp ứng các quy định, qui chuẩn kỹ thuật hiện hành về ATTP.

+ Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là chủ sở hữu và quản lý toàn bộ chuỗi cung ứng từ sản xuất ban đầu đến sơ chế, chế biến, kinh doanh sản

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

phẩm: có quy trình và cơ chế giám sát về ATTP toàn chuỗi sản phẩm và được cơ quan chức năng kiểm tra điều kiện đảm bảo ATTP đạt yêu cầu ở tất cả các công đoạn sản xuất, kinh doanh trong chuỗi cung cấp thực phẩm (cơ sở sản xuất ban đầu của chuỗi không yêu cầu phải có chứng nhận VietGAP, các chứng chỉ tương đương hoặc đủ điều kiện ATTP); Sản phẩm tại cơ sở kinh doanh bán cho cá nhân, tổ chức tiêu dùng trực tiếp được

cơ quan chức năng lấy mẫu giám sát và có kết quả kiểm nghiệm tại phòng kiểm nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định đáp ứng các quy định, qui chuẩn kỹ thuật hiện hành về ATTP.

- Cơ quan xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn là Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản./.

